

hợp. (6) Cảnh ghép ở vị trí ngoài tán cho tỷ lệ ghép sống cao hơn với cảnh trong tán. (7) Trong quá trình nhân giống nhân, vải bằng phương pháp ghép, muốn đạt hiệu quả cao, cần thực hiện tốt một số

biện pháp kỹ thuật, như: Chăm sóc tốt cây gốc ghép ngay từ đầu, làm giàn che, chọn cảnh ghép, để lá gốc cây gốc ghép, thao tác ghép nhanh, gọn, đúng kỹ thuật,...

## PROPAGATION OF LONGAN AND LITCHI BY GRAFTING

(Summary)

For a long time, the multiplication of longan and litchi has traditionally been applied by air-marcotting that exposes lots of disadvantages. A newly introduced method of longan and litchi: Propagation by grafting has been studied and largely applied.

Results showed that the "Cleft grafting" type with 2-3 buded scions of 5-6cm long and 4-6 months age should be effectively applied in spring (March to April) and in autumn (September to October).

## TUYỂN CHỌN GIỐNG CHUỐI TIÊU XUẤT KHẨU TƯƠI Ở MIỀN BẮC

Hiện nay, ở miền Bắc, chuối tiêu xuất khẩu chủ yếu được sản xuất trong vườn hộ gia đình. Do các hộ tự chọn giống, nên quy cách phẩm chất quả hàng hoá không ổn định, năng suất thấp. Để góp phần khắc phục tình trạng này, trong thời gian qua, chúng tôi đã tiến hành tuyển chọn một số giống chuối tiêu thích hợp đồng thời xây dựng tiêu chuẩn giống chuối phục vụ xuất khẩu ở miền Bắc. Đó là những giống chuối tiêu (nhóm Cavendish) có chiều cao thân giả không quá 3 mét, buồng quả hình trụ, quả cong đều, 70% số quả trên buồng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu (dài quả  $\geq 16$ cm, đường kính quả  $\geq 3$ cm).

Những giống chuối tiêu này phải cho năng suất từ 30 tấn/ha trở lên trong điều kiện canh tác hiện nay trên đất trong đê sông Hồng.

Dưới đây là một số kết quả tuyển chọn những giống chuối tiêu theo tiêu chuẩn này.

### I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Công tác điều tra thu thập giống chuối đã được thực hiện từ năm 1994 ở nhiều tỉnh từ Bắc đến Nam do tổ chức cải thiện giống chuối quốc tế (INIBAP) tài trợ. Kết quả đã thu thập, xây dựng tập đoàn tại

Phụ Hộ với hơn 100 giống khác nhau. Trong đó có 9 giống chuối tiêu thuộc nhóm phụ Cavendish. Qua đánh giá hàng năm, từ tập đoàn đã xác định được một số giống biểu hiện những đặc tính tốt về hình thái và năng suất, có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Trong đó có ba giống nổi bật là VN1-041, VN1-064, VN1-065. Ba giống này đã được nhân bằng củ lấy chồi đồng đều để làm thí nghiệm so sánh trên đất thịt nhẹ trong đê sông Hồng tại Lâm Thao, Phú Thọ (1995-1996). Thí nghiệm so sánh 3 giống (3 công thức) 3 lần nhắc lại, mỗi ô trồng 5 cây. Mức phân bón cho một cây thí nghiệm là 20kg phân chuồng, 400g lân vi sinh, 400g urê, 750g sulfat kali.

### II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

a) *Về sinh trưởng*: Quá trình nghiên cứu tập trung theo dõi các chỉ tiêu: Tăng trưởng hàng tháng của chiều cao, chu vi, đường kính thân, tốc độ ra lá, diện tích từng lá v.v... Đây là những chỉ tiêu quan trọng có liên quan tới năng suất và hiệu quả của sản xuất sau này. Vì cùng trong một nhóm chuối tiêu nên ba giống thể hiện sự tăng trưởng tương đương, sai khác nhau không đáng kể.

BẢNG 1. Thời gian sinh trưởng và độ lớn của cây khi thu hoạch

Giống	Thời gian trồng - thu hoạch (ngày)	Chiều cao thân giả (cm)	Chu vi thân giả (cm)	Số lá hoạt động khi trở hoa (lá)	Tổng diện tích lá khi trở (m <sup>2</sup> )
VN1-041	390	231,80±5,49	63,90±0,41	9,13±0,33	11,34±0,63
VN-064	378	240,60±4,41	64,81±0,72	10,86±0,12	14,39±0,17
VN-065	384	243,56±7,31	67,21±2,20	9,57±0,16	12,31±0,12
		Lsd 05=14,23	Lsd 05=3,11	Lsd 05=0,44	Lsd 05=0,56

Nhìn chung, các số đo cuối cùng của ba giống về độ lớn của thân giả hơn kém nhau không đáng kể, đều có chiều cao thấp dưới 2,5m, cây mập chắc, phù hợp trồng ở vùng đồng bằng sông Hồng, tránh gió bão tốt. Tổng số diện tích lá là yếu tố quan trọng, là bộ phận sản xuất thức ăn nuôi quả. Trong ba giống thì VN1-064 có diện tích lá lớn nhất tương đương 127% so với giống VN1-041 và 117% so với VN1-065.

b) *Về năng suất buồng quả*: Thí nghiệm trồng trên đất trong đê sông Hồng là loại đất thích hợp với chuối. Tuy nhiên, đây là loại đất đã trồng chuối nhiều năm và mức phân bón cho thí nghiệm chưa biểu hiện đúng khả năng cho năng suất cao của các

giống. Ở một thí nghiệm thăm dò 1995 tại Phú Hộ, mỗi giống được trồng 5 cây, thí nghiệm có tưới và mức độ phân bón cho 1 cây cao hơn. Cụ thể là phân chuồng 35 kg, lân vi sinh 1 kg, urê 750g, kalisulfat 1200g. Kết quả thu hoạch như sau: Trung bình trọng lượng buồng của VN1-064 là 40 kg, VN1-065: 36 kg và VN1-041: 35kg. Như vậy, ở bất kỳ mức độ thâm canh nào thì VN1-064 vẫn có năng suất cao nhất.

c) *Về chất lượng buồng quả*: Kết quả tính toán, đo đếm ghi ở bảng 3 cho thấy: Nhìn chung, cả ba giống chuối tiêu thí nghiệm đều có chiều dài và độ lớn quả đạt yêu cầu giống tuyển chọn cho xuất khẩu. Trong đó quả của giống VN1-064 vẫn có số đo

BẢNG 2. Số quả, số nải, trọng lượng buồng và năng suất của ba giống.

Giống	Số quả trên buồng	Số nải trên buồng	Trọng lượng buồng (kg)	Năng suất ô (kg)	Năng suất (tấn/ha)	%
VN1-041	172,40±10,99	10,32±0,71	19,73±1,18	98,65	32,75	100
VN1-064	201,47±7,08	11,31±0,27	27,07±2,49	135,35	44,93	137,19
VN1-065	192,52±5,88	11,15±0,12	22,79±2,21	113,95	37,83	115,51
	Lsd05=14,48	Lsd05=2,42	Lsd05=4,31			

lớn nhất, đồng thời tỷ lệ chênh lệch nhau về độ lớn của quả nải trên và nải dưới trong cùng một buồng nhỏ nhất. Điều này chứng tỏ buồng quả của VN1-064 có dạng hình trụ và tỷ lệ quả đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cao hơn.

d) *Tình hình sâu bệnh trên ba giống*: Kết quả đánh giá tập đoàn và trong thí nghiệm ba giống đều

bị hại tương đương nhau với một số đối tượng như sau: (+) *Sâu đục thân Cosnaopolites sorddus*: 0,4 đến 0,5 con trên 1 bầy. (+) *Sâu gặm vỏ quả Basilepta*. Trên lá từ 24-26% số cây. Trên buồng quả từ 18-19% số buồng. Trên quả, từ 7,5 - 8,4% số quả trên buồng. (+) *Bệnh đốm lá Sigatoka* có chỉ số bệnh từ 16,6% đến 17,7%.

BẢNG 3. Tỷ lệ và độ lớn của quả trên buồng.

Giống	Số quả			Chiều dài quả (cm)			Chu vi quả (cm)		
	Nải 3	Nải 6	Chênh lệch (%)	Nải 3	Nải 6	Chênh lệch (%)	Nải 3	Nải 6	Chênh lệch (%)
VN1-041	16,83±0,53	14,90±0,41	12,95	18,43±0,43	16,10±0,47	14,47	12,07±0,16	14,37±0,12	6,15
VN1-064	20,50±1,25	18,57±0,74	10,39	20,49±0,49	18,42±0,47	11,23	12,64±0,31	12,20±0,27	3,27
VN1-065	18,03±0,61	15,80±0,45	14,11	18,68±0,16	16,55±0,84	12,87	11,99±0,16	11,61±0,12	3,27
	LSd05=1,95	LSd05=1,67		LSd05=1,33	LSd05=1,22		LSd05=0,50	LSd05=0,44	

### III. KẾT LUẬN

Trong 3 giống thí nghiệm thì VN1-064 là giống chuối tốt nhất đạt tiêu chuẩn xuất khẩu quả tươi, có khả năng cho năng suất cao. VN1-064 thực chất là

giống thu thập trong sản xuất, hiện đang tham gia một phần vào sản lượng chung, vì vậy, có thể nhân ra diện rộng cung cấp giống kịp thời cho sản xuất, góp phần nâng cao sản lượng chuối xuất khẩu.

### SELECTION OF PLANTAIN BANANA VARIETIES FOR EXPORT OF FRESH FRUITS IN NORTH VIETNAM (Summary)

The result of trial and evaluation on the collection of 100 banana varieties conducted by Phu Tho Fruit Research Centre is to determine varieties to meet export standards as follows: VN-041, VN1-64, VN1-065. Among them VN1-064 is the best with high yield (44.93 MT/ha) and high rate of fruits to meet export standards.

## Q NHỆN ĐỎ HẠI CAM QUÝT VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Nhện đỏ là đối tượng gây hại phổ biến ở hầu hết diện tích cây có múi ở nước ta. Nhện trích hút lá làm cho vết chích biến vàng, lá mất màu xanh, khi bị nặng lá dễ bị rụng. Nhện gây rậm vỏ, làm vỏ cứng lại, kém phát triển.

Những thiệt hại do nhện đỏ gây ra cho cam quýt rất lớn. Đối tượng gây hại lại rất nhỏ bé mà bằng mắt thường không thể nhận biết được. Do vậy, xác định thành phần loài, tìm hiểu đặc điểm quy luật phát sinh gây hại của nhóm nhện đỏ, trên cơ sở đó đề ra biện pháp phòng chống có hiệu quả là cần thiết cho thực tế sản xuất hiện nay.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

(+) Điều tra định kỳ, điểm điều tra đại diện cho giống, thời kỳ sinh trưởng, vùng sản xuất. Lấy mẫu ngẫu nhiên theo 5 điểm chéo góc. (+) Thí nghiệm khảo nghiệm thuốc bố trí theo phương pháp khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh (RCB) 4 lần nhắc lại. Mỗi ô thí nghiệm bố trí 1 cây. Trong thí nghiệm có sử dụng lượng nước thuốc 800 lít/ha

PHẠM VĂN VƯỢNG, TRẦN XUÂN DŨNG

phun bằng bình bơm tay. Hiệu lực thuốc được tính theo công thức Abbott và Hendersol - Tilton. (+) Tiến hành điều tra chính tại Trung tâm Nghiên cứu rau quả Xuân Mai (Hà Tây) trên vườn cam quýt có độ tuổi khác nhau, điều tra bổ sung ở các vùng trồng cam chính toàn quốc.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

a) *Thành phần nhện đỏ và mức độ gây hại trên cam quýt*: (1) *Thành phần*: Kết quả điều tra giám định bước đầu đã xác định được 4 loài nhện đỏ gây hại trên cam quýt: *Panonychus citri* Ma.Gregor; *Breivipalpus* sp; *Tetranychus urticae* Koch và *Calacarus citripolli* Keiper. Trong đó, loài *Panonychus citri* xuất hiện với tần số cao và gây hại ở tất cả các vùng, còn 3 loài kia xuất hiện ít hơn. (2) *Mức gây hại*: Nhện đỏ có mặt ở tất cả các vườn trồng cam quýt. Nhiều nơi chúng đã phát triển thành dịch gây hại nặng trên lá và quả: Chợ Lách (Bến Tre), Đông Hiếu (Nghệ An), Thạch Quảng (Thanh Hoá), Cao Phong (Hoà Bình),...